

Bản án số: **261** /2024/HS-ST

Ngày: 30/8 /2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hách**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Ông Nguyễn Tiến Thanh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung— Thư ký TAND quận Đông Đa, thành phố Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lương Thúy Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30/8/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đông Đa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 230/2024/HSST ngày 02/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Thế Ngọc L— sinh ngày 11 tháng 10 năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Thế T (đã chết) và bà: Chu Thị C; Nhân thân bị cáo có 01 tiền án ; Danh chỉ bản số 000000*** do Công an quận Đ lập ngày 19/4/2024: Bản án số 88/2020/HS-ST ngày 17/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ra trại ngày 06/10/2022 (chưa xóa án tích); Bị cáo đầu thú ngày 19/4/2024 ; Bị cáo hiện đang bị giam tại trại tạm giam số 1 -Công an T4. (Có mặt).

2. Bị cáo: Lương Ngọc H – sinh ngày 19 tháng 3 năm 1998; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT: Khu đô thị P, tổ A, khối F, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Chỗ ở hiện nay: Không cố định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Ngọc T1 và bà: Vũ Thị Q; Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, 01 tiền sự; Danh chỉ bản

số 000000*** do Công an quận Đ lập ngày 27/4/2024: - Bản án số 05/2018/HS-ST ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích; - Năm 2020, Công an thành phố L xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích; - Bản án số 99/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/4/2024 ; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an T4 (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18h00' ngày 18/04/2024, tổ công tác Công an phường N tiến hành tuần tra, kiểm soát trên địa bàn. Khi đến trước số nhà A, phố T, phường N, quận Đ, Hà Nội, tổ công tác phát hiện Lương Ngọc H có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Do H không xuất trình được giấy tờ nên tổ công tác đã đưa H về trụ sở để làm việc. Tại đây, H tự lấy từ trong túi áo bên phải H đang mặc 03 (ba) túi nilong màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (07x03)cm, bên trong chứa thảo mộc khô giao nộp cho cơ quan Công an. H tự khai là ma túy dạng Tobacco H1 đang mang đi bán cho khách. Tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong tang vật để làm rõ. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của H101 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 2991/KLGD-PC09 ngày 28/4/2024 của Phòng K1 Công an thành phố T4kết luận:

- Thảo mộc khô bên trong 03 túi nilong đều có ma túy loại **MDMB - 4en - PINACA**, tổng khối lượng **12,460 gam**.

Tại cơ quan công an Lương Ngọc H khai nhận:

Khoảng 16h00' ngày 18/4/2024, H đang lang thang ở Bắc Ninh thì Nguyễn Thế Ngọc L gọi điện thoại qua Z bảo H qua nhà L lấy 03 túi ma túy tobacco mang đi bán cho khách ở phố T, Hà Nội H điều khiển xe máy Honda Wave, không có biển kiểm soát đến nhà L lấy 03 túi ma túy rồi mang đi bán cho khách. Trên đường đi, L nhắn tin cho H số điện thoại của khách và bảo thu của khách 450.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền bán ma túy, 50.000 đồng là tiền công của H. H liên lạc với số điện thoại và kết bạn tài khoản Zalo “Công Nguyễn” của khách. Người này hẹn H giao dịch tại số A, phố T Sau đó, H đi đến điểm hẹn. Khi H đang đứng tại trước số nhà A, phố T thì bị cơ quan Công an kiểm tra hành chính và đưa H về trụ sở Công an phường để làm việc. Tại đây, H đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên.

Ngày 19/4/2024, tại Công an phường N. Nguyễn Thế Ngọc L đã đầu thú về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. L khai: Khoảng 16h00' ngày 18/4/2024, có số điện thoại đuôi 4419 gọi điện cho L hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy cỏ Tobacco. Sau đó, người này liên lạc với L qua Z (L không nhớ tài khoản vì đã xóa), bảo L giao ma túy đến số A, phố T, phường N, quận Đ, Hà Nội L đồng ý và nói thêm tiền công vận chuyển là 50.000 đồng, tổng cộng là 450.000 đồng. Sau đó, L gọi điện cho H bảo qua chỗ L lấy ma túy T2 đi giao cho khách. H đồng ý và đến gần nhà L tại A, thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để lấy ma túy. Sau khi H đi, L có nhắn tin cho H số điện thoại và số tiền phải thu của khách. Về nguồn gốc số ma túy, L khai: Khoảng 10h00' ngày 18/4/2024, thông qua các hội nhóm mua bán cỏ Tobacco trên mạng xã hội, L đặt mua của một tài khoản (L không nhớ tên, đã xóa nội dung giao dịch). Sau đó, người này giao cho L 03 túi ma túy Tobacco tại khu vực ao Đình Cả với giá 300.000 đồng. L có mang về sử dụng một ít, số còn lại L mang đi bán để kiếm lời. Nếu bán thành công L được hưởng lợi 100.000 đồng. Quá trình điều tra, L từ chối khai báo. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định L mua bán trái phép chất ma túy với H

Kiểm tra điện thoại của H có nội dung tin nhắn liên quan đến việc trao đổi, mua bán ma túy. Đối với đối tượng bán ma túy cho L và đối tượng mua ma túy của L quá trình điều tra không xác định được, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, không có biển kiểm soát, thu giữ của Lương Ngọc H. H khai mượn của một người bạn tên T nhưng không biết địa chỉ cụ thể của T. Quá trình điều tra xác minh, chiếc xe máy có biển kiểm soát 98B1 - 729.42, chủ đăng ký xe là anh Đào Đức K (sinh năm 2002, trú tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Anh K cho chị gái là Đào Thị Minh H2 (sinh năm 1998; trú tại thôn M, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang) mượn chiếc xe trên để đi lại và bị mất trộm vào ngày 23/11/2022 tại thôn C, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Ngày 15/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Đ đã ra quyết định tách rút toàn bộ phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để điều tra, xử lý sau.

Đối với số ma túy thu giữ; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu xanh, thu giữ của Nguyễn Thế Ngọc L 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, thu giữ của Lương Ngọc H. Cơ quan điều tra chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 231/CT-VKSĐĐ ngày 31/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Thế Ngọc L bị cáo Lương Ngọc H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ngọc L 48 đến 52 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc H30 đến 36 tháng tù.

Về xử lý tang vật:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng thu giữ của bị cáo H.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng mình không thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo H nhất trí với nội dung bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế Ngọc L tuy không khai nhận hành vi phạm tội nhưng tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Lương Ngọc H khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18h00' ngày 18/4/2024, tại khu vực trước số nhà A, phố T, phường N, quận Đ, Hà Nội Lương Ngọc H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (12,460 gam MDMA - 4en - PINACA) để bán cho khách, nhưng khi chưa kịp bán thì bị tổ công tác Công an phường N kiểm tra, bắt giữ. Quá trình xác minh, số ma túy trên là của Nguyễn Thế Ngọc L đưa cho H để mang đi giao cho khách.

Hành vi của bị cáo L và bị cáo H đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các bản tự khai, bản tường trình, đơn trình báo thể hiện tại các BL 149; 150;152;153;154;155;156. Biên bản ghi lời khai thể hiện tại các BL 157;158;159;160;161;162;163;164. Bị cáo L đã thừa nhận hành vi đưa ma túy cho H để H đi giao ma túy cho khách. Ngược lại tại các bản tự khai của bị cáo H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và khai ra hành vi phạm tội của bị cáo L. Tại Biên bản kiểm tra điện thoại di động thu giữ của bị cáo H (BL 112 đến BL118), bị cáo H đã thừa nhận nội dung tin nhắn giữa bị cáo và L các tin nhắn thỏa thuận mua bán ma túy đối với khách hàng tên “Công Nguyễn”.

Tại Biên bản kiểm tra điện thoại di động thu giữ của bị cáo L (BL 167 đến BL 172) bị cáo đã thừa nhận dùng tài khoản Zalo của bị cáo đang sử dụng để liên hệ với H để chỉ đạo Hoàng việc đi giao ma túy cho khách. Tại BL 173 bị cáo L thừa nhận 03 túi ma túy TOBACO là của bị cáo đưa cho H để đi giao cho khách; Tại BL 174; 175 bị cáo L đã được đưa đi thực nghiệm hiện trường và thừa nhận vị trí giao ma túy cho H và H chỉ vị trí L giao ma túy cho bị cáo để bị cáo mang bán cho khách. Lời khai của L và H hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án.

Bị cáo L phải chịu trách nhiệm về việc khai báo không thành khẩn này nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo Nguyễn Thế Ngọc L có 01 tiền án (chưa được xóa). Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Nhân thân bị cáo Lương Ngọc H có 02 tiền án, 01 tiền sự (đã được xóa), tuy nhiên vẫn cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội, bị cáo H đã tỏ ra ăn năn, hối cải, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình và khai báo về hành vi phạm tội của bị cáo L Do đó nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, H không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh thu giữ của bị cáo L; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng thu giữ của bị cáo H.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Thế Ngọc L**, bị cáo **Lương Ngọc H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Thế Ngọc L 05** (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Lương Ngọc H 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2024.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong dán kín có chữ ký giáp lai của cán bộ công an Mai Hoàng G giám định viên Đinh Thị T3 cùng hình dấu của V Bộ C1 trên các mép dán;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro màu vàng, số imei : 356682116106*** thu giữ của bị cáo Lương Ngọc H, đã cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong) ; 01 điện thoại di động Iphone 12 Pro max màu vàng, số imei : 354741664187*** thu giữ của bị cáo Lương Ngọc H, camera và lưng máy bị vỡ, đã cũ đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong)

Các vật chứng nói trên hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ theo biên bản giao nhận vật chứng số 287 ngày 21/8/2024.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

TRẦN CÔNG HÁCH

